

Tỉnh thành: Phú Thọ (S)

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1	S19-00058	PT-1262	Sà lan máy	Nguyễn Văn Nhung	Phú Mỹ, Huyện Phù Ninh	11/09/2007	11/09/2008	00096/07S19
2	S19-00153	PT- 1000	Sà lan máy	Nguyễn Văn Thảo	Bạch Hạc, Thành phố Việt Trì	22/04/2014	22/04/2015	00334/14V19
3	S19-00156	PT- 1101	Sà lan máy	Nguyễn Thị Luyến	Bạch Hạc, Thành phố Việt Trì	10/06/2008	10/06/2009	00034/08S19
4	S19-00208	PT-1007	Sà lan máy	Phạm Công An	Xã Tiên Du, Huyện Phù Ninh	29/11/2010	29/11/2011	00039/10S19
5	S19-00211	PT- 1049	Sà lan máy	Tạ Hồng Phong	Dữu Lâu, Thành phố Việt Trì	26/02/2008	26/02/2009	00011/08S19
6	S19-00219	PT-1124	Sà Lan Máy	Nguyễn Thị Thơm	Xã Dữu Lâu, Thành phố Việt Trì	15/04/2009	15/04/2010	00006/09S19
7	S19-00226	PT-1250	Sà lan máy	Nguyễn Xuân Hùng	Xã Tiên Du, Huyện Phù Ninh	07/07/2008	07/07/2009	00037/08S19
8	S19-00234	PT- 1173	Sà Lan Máy	Đặng Văn Tiến	Phường Gia Cẩm, Thành phố Việt Trì	29/12/2008	29/12/2009	00059/08S19
9	S19-00236	PT-1005	Sà lan máy	Nguyễn Văn Hoà	P.Bạch Hạc, Thành phố Việt Trì	17/06/2009	17/06/2010	00019/09S19
10	S19-00245	PT- 0269	Sà lan máy	Nguyễn Văn Tú	Dữu Lâu, Thành phố Việt Trì	24/05/2010	24/05/2011	00012/10S19
11	S19-00287	PT-0367	Sà lan máy	Nguyễn Văn Thanh	Bạch hạc, Thành phố Việt Trì	04/01/2008	04/01/2009	00002/08S19
12	S19-00291	PT-0485	Sà Lan Máy	Đỗ Văn Tập	Phường Phong Châu, Thị xã Phú Thọ	23/04/2009	18/01/2010	00497/09V98
13	S19-00305	PT-0386	Sà lan máy	Nguyễn Văn Tiến	Dữu lâu, Thành phố Việt Trì	03/07/2009	03/07/2010	00022/09S19
14	S19-00313	PT-0395	Sà lan máy	Hoàng Tiến Dũng	Bạch Hạc, Thành phố Việt Trì	28/06/2010	28/06/2011	00017/10S19
15	S19-00322	PT-0410	Thuyền máy	Nguyễn Thứ Trưởng	Phú Mỹ, Huyện Phù Ninh	03/03/2008	03/03/2009	00013/08S19
16	S19-00325	PT- 0414	S à lan máy	Nguyễn Văn Thắng	Bạch hạc, Thành phố Việt Trì	10/03/2008	10/03/2009	00014/08S19
17	S19-00328	PT- 0418H	Sà lan máy	Lê Thế Trường	Bạch Hạc, Thành phố Việt Trì	28/06/2011	28/06/2012	00620/11V29
18	S19-00332	PT- 0423H	Thuyền máy	Đàm Văn Phú	Bạch Hạc, Thành phố Việt Trì	30/11/2012	30/11/2013	00086/12S99
19	S19-00333	PT- 0425	Sà lan máy	Nguyễn Văn Đức	Bạch hạc, Thành phố Việt Trì	24/04/2014	24/04/2015	00332/14V19

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
20	S19-00341	PT-0435	Thuyền máy	Vũ Đình Thọ	Phú Mỹ, Huyện Phù Ninh	20/03/2008	20/03/2009	00015/08S19
21	S19-00348	PT-0446	Sà lan máy	Vũ Thế Tuấn	Xã Phú Mỹ, Huyện Phù Ninh	15/09/2007	15/09/2008	00100/07S19
22	S19-00349	PT-0447	Sà lan máy	Nguyễn Văn Hoàn	Xã Phú Mỹ, Huyện Phù Ninh	07/09/2007	07/09/2008	00091/07S19
23	S19-00363	PT-0478	Sà lan máy	Phạm Vinh Quang	Phường Bạch hạc, Thành phố Việt Trì	06/06/2007	06/06/2008	00055/07S19
24	S19-00391	PT-0525	Thuyền máy	Nguyễn Văn Kế	Dữu lâu, Thành phố Việt Trì	05/03/2009	05/03/2010	00003/09S19
25	S19-00399	PT-0535	Sà lan máy	Vũ Đình Thọ	Phú Mỹ -, Huyện Phù Ninh	21/11/2007	21/11/2008	00122/07S19
26	S19-00400	PT-0537	S à lan máy	Nguyễn Văn Lực	Xã Bình Bộ, Huyện Phù Ninh	14/06/2010	08/05/2011	00015/10S19
27	S19-00405	PT- 0544	Phao chứa dầu	Doanh nghiệp Việt Hà	Bạch Hạc, Thành phố Việt Trì	10/05/2013	10/05/2014	00372/13V19
28	S19-00406	PT-0545	Sà lan máy	Công ty CP XD & cơ giới Vạn Thắng	Tiêu Sơn, Huyện Đoan Hùng	26/09/2007	26/09/2008	00106/07S19
29	S19-00408	PT- 0547	Thuyền máy	Phạm Văn Phú	Xã Dữu lâu, Thành phố Việt Trì	27/08/2007	27/08/2008	00086/07S19
30	S19-00420	PT- 0562	Thuyền máy	Doanh Nghiệp Tư Nhân Tiên Giang	Xã Tiên Du, Huyện Phù Ninh	05/09/2008	05/09/2009	00042/08S19
31	S19-00421	PT-0563	Sà lan máy	Chu Văn Lượng	Bạch hạc, Thành phố Việt Trì	27/07/2010	27/07/2011	00023/10S19
32	S19-00424	PT-0571	Sà lan máy	Nguyễn Xuân Trường	Xã Phú Mỹ, Huyện Phù Ninh	18/09/2007	18/09/2008	00101/07S19
33	S19-00427	PT- 0576	Sà lan máy	Nguyễn Văn Khánh	Bạch Hạc, Thành phố Việt Trì	24/05/2010	24/05/2011	00011/10S19
34	S19-00433	PT-0586	Sà lan máy	Bùi Thanh Lâm	Phú Mỹ, Huyện Phù Ninh	16/12/2008	16/12/2009	00057/08S19
35	S19-00434	PT-0587	Sà lan máy	Đỗ Lệnh Hoà	Xã An Đạo, Huyện Phù Ninh	17/07/2007	16/07/2008	00069/07S19
36	S19-00436	PT- 0589	Sà lan máy	Nguyễn Quốc Tuấn	Xã Bình Bộ, Huyện Phù Ninh	18/10/2011	18/10/2012	00020/11S19
37	S19-00438	PT-0591	Sà lan máy	Trần Thanh Phương	Tiên du, Huyện Phù Ninh	27/12/2010	27/12/2011	00042/10S19
38	S19-00439	PT-0595	Sà lan máy	Công ty CP TM Toàn Thắng	TT Đoan Hùng, Huyện Đoan Hùng	29/06/2010	29/06/2011	00019/10S19
39	S19-00442	PT- 0600	Thuyền Máy	Nguyễn Văn Hữu	Xã Phú Mỹ, Huyện Phù Ninh	13/11/2008	13/11/2009	00052/08S19
40	S19-00450	PT- 0608	Sà lan máy	Nguyễn Chí Hà	Xã Phú Mỹ, Huyện Phù Ninh	20/09/2007	20/09/2008	00104/07S19
41	S19-00452	PT- 0610	Sà lan máy	Phạm Văn Lý	Xã Dữu Lâu, Thành phố Việt Trì	17/02/2009	17/02/2010	00001/09S19

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
42	S19-00454	PT- 0614	Sà lan máy	Nguyễn Ngọc Hoà	Phú Mỹ, Huyện Phù Ninh	21/07/2008	14/07/2009	00039/08S19
43	S19-00455	PT- 0615H	Sà lan máy	Phạm Văn Hưng	Xã Phú Mỹ, Huyện Phù Ninh	27/10/2010	27/10/2011	00036/10S19
44	S19-00458	PT- 0618	Sà lan máy	Bùi Văn Liên	Xã Phú Mỹ, Huyện Phù Ninh	10/09/2007	10/09/2008	00093/07S19
45	S19-00469	PT-0636	Thuyền máy	Đỗ Trọng Năng	Phượng Lâu, Thành phố Việt Trì	23/05/2008	29/04/2009	00032/08S19
46	S19-00478	PT- 0653	Sà lan máy	Nguyễn Thế Vinh	Xã Phú Nham, Huyện Phù Ninh	21/08/2007	21/08/2008	00079/07S19
47	S19-00479	PT- 0654	Sà lan máy	Nguyễn Văn Kỳ	- Phường Bạch hạc -, Thành phố Việt Trì	17/12/2007	17/12/2008	00126/07S19
48	S19-00483	PT- 0663	Tàu Chở Bùn	Nguyễn Tiến Quang	TT Phong Châu, Huyện Phù Ninh	18/12/2012	18/12/2013	00749/12V19
49	S19-00484	PT-0664	Sà lan máy	Trần Văn Chí	Bạch Hạc, Thành phố Việt Trì	23/09/2009	22/09/2010	00441/09S15
50	S19-00488	PT- 0669	Thuyền máy	Doanh Nghiệp Tư Nhân Xuân Chúc	Xã Phượng Lâu, Thành phố Việt Trì	20/06/2011	20/06/2012	00009/11S19
51	S19-00491	PT- 0672	Thuyền máy	Doanh Nghiệp Tư Nhân Xuân Chúc	Phượng Lâu, Thành phố Việt Trì	20/06/2011	20/06/2012	00010/11S19
52	S19-00496	PT- 0681	Sà lan máy	Nguyễn Thị Thu Phương	Bạch Hạc, Thành phố Việt Trì	05/11/2007	05/11/2008	00120/07S19
53	S19-00500	PT- 0687	Thuyền máy	Nguyễn Văn Mùi	Xã Dữu Lâu, Thành phố Việt Trì	27/08/2007	27/08/2008	00085/07S19
54	S19-00509	PT-0706	Sà lan máy	Dương Ngọc Chương	Bạch Hạc, Thành phố Việt Trì	23/04/2008	23/04/2009	00023/08S19
55	S19-00512	PT-0717	Sà lan máy	Hoàng Hữu Nhân	Sông Lô, Thành phố Việt Trì	04/09/2007	04/09/2008	00088/07S19
56	S19-00523	PT- 0740	Sà lan máy	Bùi Đức Văn	Xã Phú Mỹ, Huyện Phù Ninh	16/11/2008	16/11/2009	00053/08S19
57	S19-00526	PT- 0750	Thuyền máy	Doanh nghiệp tư nhân Xuân Chúc	Phượng Lâu, Thành phố Việt Trì	20/06/2011	20/06/2012	00011/11S19
58	S19-00528	PT- 0759	Sà lan máy	Hoàng Thanh Hải	Tiên Cát, Thành phố Việt Trì	03/12/2009	03/12/2010	00030/09S19
59	S19-00530	PT- 0762	Sà lan máy	Nguyễn Quang Vinh	Bạch Hạc, Thành phố Việt Trì	26/12/2014	08/05/2015	01058/14V19
60	S19-00531	PT- 0763	Sà lan máy	Nguyễn Văn Hùng	Phường Phong Châu, Thị xã Phú Thọ	21/06/2007	21/06/2008	00063/07S19
61	S19-00532	PT- 0773	Sà lan máy	Nguyễn Văn Tuấn	Bạch Hạc, Thành phố Việt Trì	13/09/2012	13/09/2013	01616/12S26
62	S19-00537	PT-0788	Sà lan máy	Nguyễn Chung Đức	Xã Phú Mỹ, Huyện Phù Ninh	22/08/2007	22/08/2008	00080/07S19
63	S19-00538	PT-0790	Sà lan máy	Nguyễn Ngọc Chung	Hùng lô, Thành phố Việt Trì	07/06/2010	07/06/2011	00014/10S19

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
64	S19-00539	PT- 0792	Sà lan máy	Đặng Văn Chiên	Bạch Hạc, Thành phố Việt Trì	04/04/2011	04/04/2012	00004/11S19
65	S19-00546	PT-0805	Sà lan máy	Phạm Mạnh Hùng	Xã Phú Mỹ, Huyện Phù Ninh	27/06/2007	27/06/2008	00000/07S19
66	S19-00549	PT-1145	Sà lan máy	Dương Thị Thơm	Phường Bạch hạc, Thành phố Việt Trì	06/08/2009	06/08/2010	00026/09S19
67	S19-00550	PT-0814	Thuyền máy	Nguyễn Tiến Dũng	Xã Phú Mỹ, Huyện Phù Ninh	13/10/2009	13/10/2010	00029/09S19
68	S19-00553	PT-0827	Sà lan máy	Nguyễn Văn Thắng	Xã Phú mỹ, Huyện Phù Ninh	12/08/2007	12/08/2008	00077/07S19
69	S19-00556	PT-0838	Sà lan máy	Nguyễn Anh Tuấn	Xã An đạo, Huyện Phù Ninh	09/07/2013	09/07/2014	00582/13V19
70	S19-00562	PT- 0850	Sà lan máy	Cao Thu Hương	Phường Phong Châu, Thị xã Phú Thọ	21/04/2008	21/04/2009	00022/08S19
71	S19-00567	PT-0875	Sà lan máy	Lê Văn Thúc	Xã Phú mỹ, Huyện Phù Ninh	16/06/2010	16/06/2011	00016/10S19
72	S19-00576	PT-0897	Thuyền máy	Chu Văn Lượng	Bạch hạc, Thành phố Việt Trì	18/06/2007	18/06/2008	00059/07S19
73	S19-00592	PT-0924	Sà lan máy	Nguyễn Tiến Dũng	Xã Phú Mỹ, Huyện Phù Ninh	21/09/2007	21/09/2008	00105/07S19
74	S19-00596	PT-0932	Sà lan máy	Nguyễn Văn Tám	Dữu Lâu, Thành phố Việt Trì	01/04/2008	01/04/2009	00016/08S19
75	S19-00598	PT-0938	Sà lan máy	Nguyễn Thị Sinh	Bạch hạc, Thành phố Việt Trì	07/09/2007	07/09/2008	00092/07S19
76	S19-00599	PT- 0940	Sà lan máy	Nguyễn Thị Lý	Ấu Cơ -, Thị xã Phú Thọ	28/06/2010	28/06/2011	00018/10S19
77	S19-00600	PT- 0942	Sà lan máy	Nguyễn Hùng Cường	Dữu Lâu, Thành phố Việt Trì	26/02/2008	26/02/2009	00010/08S19
78	S19-00603	PT- 0946	Sà lan Máy	Nguyễn Văn Chất	Xã Tiên Du, Huyện Phù Ninh	29/06/2009	29/06/2010	00021/09S19
79	S19-00609	PT- 0958	Sà lan máy	Nguyễn Văn Lý	Xã Bình Bộ, Huyện Phù Ninh	30/03/2011	30/03/2012	00003/11S19
80	S19-00610	PT- 0960	Sà lan máy	Cao Thế Quang	Phường Phong Châu, Thị xã Phú Thọ	10/09/2008	10/09/2009	00043/08S19
81	S19-00613	PT-0964	Thuyền máy	Nguyễn Hải Quân	Xã Phú Mỹ, Huyện Phù Ninh	20/05/2008	20/05/2009	00030/08S19
82	S19-00614	PT- 0967	Sà lan máy	Vũ Hồng Quang	Xã Tây Cốc, Huyện Đoan Hùng	07/12/2010	07/12/2011	00040/10S19
83	S19-00615	PT- 0970	Sà lan máy	Nguyễn Xuân Trường	Xã Phú Mỹ, Huyện Phù Ninh	05/08/2011	05/08/2012	00015/11S19
84	S19-00619	PT- 1012	Sà lan máy	Cao Bộ Lan	Phong Châu, Thị xã Phú Thọ	27/08/2007	27/08/2008	00084/07S19
85	S19-00625	PT- 1041	Thuyền máy	Đỗ Đại Thắng	Bạch Hạc, Thành phố Việt Trì	07/08/2009	11/08/2010	00027/09S19

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
86	S19-00626	PT- 1129	Sà Lan Máy	Nguyễn Văn Định	Xã Bình Bộ, Huyện Phù Ninh	31/05/2007	31/05/2008	00052/07S19
87	S19-00627	PT-1138	Sà lan máy	Dương Đức Quý	Nông Trang, Thành phố Việt Trì	07/02/2014	20/01/2015	00092/14V19
88	S19-00635	PT-1281	Thuyền máy	Hoàng Đức Thắng	Phú Mỹ, Huyện Phù Ninh	15/04/2009	15/04/2010	00007/09S19
89	S19-00636	PT- 1299	Thuyền máy	Hoàng Quốc Tuấn	Xã Phú Mỹ, Huyện Phù Ninh	22/06/2007	22/06/2008	00064/07S19
90	S19-00637	PT-1310	Thuyền máy	Nguyễn Văn Hữu	Xã Phú Mỹ, Huyện Phù Ninh	13/11/2008	13/11/2009	00051/08S19
91	S19-00638	PT- 1316	Xuân Thắm - 02	Xí nghiệp tư nhân Xuân Thắm	Tiên Cát, Thành phố Việt Trì	27/07/2007	27/07/2008	00072/07S19
92	S19-00639	PT-	Thuyền máy	CTy TNHH Trung Thành	Quang Húc, Huyện Tam Nông	25/07/2007	25/07/2008	00073/07S19
93	S19-00640	PT-	Thuyền máy	CTy TNHH Trung Thành	Quang Húc, Huyện Tam Nông	25/07/2007	25/07/2008	00074/07S19
94	S19-00641	PT-1334	Sà lan máy	Nguyễn Văn Công	La Phù, Huyện Thanh Thủy	28/04/2009	28/04/2010	00012/09S19
95	S19-00642	PT- 1337	Thuyền Máy	Phạm Xuân Đào	Tê Lễ, Huyện Tam Nông	29/08/2007	29/08/2008	00089/07S19
96	S19-00643	PT- 1338	Sà lan máy	Công ty CP VLXD Sông Lô	Dữu Lâu, Thành phố Việt Trì	26/07/2010	26/07/2011	00022/10S19
97	S19-00644	PT-1340	Sà lan máy	Bùi Văn Sỹ	Phú Mỹ, Huyện Phù Ninh	22/10/2010	22/10/2011	00034/10S19
98	S19-00645	PT- 1346	Thuyền máy	CTy TNHH TM Bảo Ngọc	Xã Vĩnh Lại, Huyện Lâm Thao	17/09/2008	17/09/2009	00044/08S19
99	S19-00647	PT-1353	Sà lan máy	CTy TNHH Thái Bình	Sóc Đăng, Huyện Đoan Hùng	23/08/2010	23/08/2011	00027/10S19
100	S19-00648	PT-1354	Sà lan máy	CTy TNHH Thái Bình	Sóc Đăng, Huyện Đoan Hùng	23/08/2010	27/03/2011	00028/10S19
101	S19-00649	PT- 1361	Thuyền máy	Bùi Văn Quảng	Phú Mỹ, Huyện Phù Ninh	04/10/2007	04/10/2008	00110/07S19
102	S19-00650	PT-1370	Thuyền máy	Nguyễn Văn Tâm	Bạch Hạc, Thành phố Việt Trì	30/01/2008	17/10/2008	00005/08S19
103	S19-00651	PT-1374	Sà lan máy	Trần Văn Giang	Xã An Đạo, Huyện Phù Ninh	24/10/2007	24/10/2008	00117/07S19
104	S19-00652	PT-1389	Thuyền máy	Nguyễn Văn Thắng	Xã Xuân Lộc, Huyện Thanh Thủy	20/10/2007	20/10/2008	00121/07S19
105	S19-00653	PT-1407	Sà lan máy	Lê Thế Sáu	Bạch Hạc, Thành phố Việt Trì	04/01/2008	04/01/2009	00001/08S19
106	S19-00654	PT-1485	Thuyền Khách	Trung Tâm Dạy Nghề Phú Thọ	Thanh Miếu, Thành phố Việt Trì	17/01/2008	17/01/2009	00004/08S19
107	S19-00655	PT-1462	Sà lan máy	Nguyễn Thị Thơm	Dữu Lâu, Thành phố Việt Trì	16/04/2008	16/04/2009	00020/08S19

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
108	S19-00656	PT- 1461	Sà lan máy	Nguyễn Ngọc Sỹ	Hùng Lô, Thành phố Việt Trì	18/04/2008	18/04/2009	00021/08S19
109	S19-00657	PT-1471	Thuyền máy	Nguyễn Tiến Văn	Phượng Lâu, Thành phố Việt Trì	29/04/2008	29/04/2009	00025/08S19
110	S19-00658	PT-1473	Sà lan máy	Bùi Đức Văn	Phú Mỹ, Huyện Phù Ninh	02/05/2008	02/05/2009	00026/08S19
111	S19-00659	PT-1475	Sà lan máy	Nguyễn Chí Phương	Phú Mỹ, Huyện Phù Ninh	14/05/2008	14/05/2009	00028/08S19
112	S19-00660	PT-1534	Sà lan máy	Nguyễn Quang Thiện	Dữu Lâu, Thành phố Việt Trì	13/12/2010	13/12/2011	00041/10S19
113	S19-00661	PT-1541	Thuyền máy	Lê Anh Đức	Phú Mỹ, Huyện Phù Ninh	15/10/2008	15/10/2009	00050/08S19
114	S19-00662	PT- 1582	Sà lan máy	Nguyễn Văn Bắc	An Đạo, Huyện Phù Ninh	31/08/2010	31/08/2011	00030/10S19
115	S19-00663	PT- -	Tàu hàng khô	Công ty TNHH Hoa Hồng	An Đạo, Huyện Phù Ninh	04/04/2011	04/04/2012	00005/11S19
116	S19-00664	PT- 1592	Thuyền Máy	Nguyễn Văn Mạnh	Lệ Mỹ, Huyện Phù Ninh	26/04/2010	26/04/2011	00006/10S19
117	S19-00665	PT-1602	Sà lan máy	Lê Văn Nhất	Phú Mỹ, Huyện Phù Ninh	23/04/2009	23/04/2010	00009/09S19
118	S19-00666	PT-1601	Sà lan máy	Lưu Quang Thu	Dữu Lâu, Thành phố Việt Trì	12/05/2009	12/05/2010	00013/09S19
119	S19-00667	PT-0886	Đò Khách	HTX Vận Tải Thủy Đoàn Hùng	TT Đoàn Hùng, Huyện Đoàn Hùng	05/07/2012	05/07/2013	00534/12V19
120	S19-00668	PT-1011	Đò Khách	HTX Vận Tải Thủy Đoàn Hùng	TT Đoàn Hùng, Huyện Đoàn Hùng	10/06/2014	10/06/2015	00452/14V19
121	S19-00669	PT- 1628	Thuyền máy	Nguyễn Văn Định	Bình Bộ, Huyện Phù Ninh	06/11/2012	06/11/2013	00926/12V19
122	S19-00670	PT- 1630	Thuyền máy	Trần Trung	Xã Tử Đà, Huyện Phù Ninh	16/08/2010	16/08/2011	00026/10S19
123	S19-00671	PT- 1632	Sà lan máy	Phan Xuân Đô	Dữu Lâu, Thành phố Việt Trì	08/02/2012	08/02/2013	00001/12S19
124	S19-00672	PT- 1697	Đò ngang	Phùng Văn Liên	Tiên Du, Huyện Phù Ninh	11/07/2014	11/07/2015	00545/14V19
125	S19-00673	PT-1698	Sà Lan Máy	Nguyễn Văn Khánh	Dữu Lâu, Thành phố Việt Trì	06/12/2013	06/12/2014	01120/13V19
126	S19-00674	PT- 1708	Sà lan máy	Nguyễn Văn Tùng	Bảo Yên, Huyện Thanh Thủy	17/04/2010	17/04/2011	00005/10S19
127	S19-00675	PT- 1712	Thuyền máy	Doanh nghiệp Hoàng Đức Thắng	Phú Mỹ, Huyện Phù Ninh	26/04/2010	27/04/2011	00007/10S19
128	S19-00676	PT- 1714	Sà lan máy	Lê Đức Chính	Bình Bộ, Huyện Phù Ninh	07/06/2010	07/06/2011	00013/10S19
129	S19-00677	PT- 1713	Sà lan máy	Nguyễn Văn Cảnh	An Đạo, Huyện Phù Ninh	11/05/2010	11/05/2011	00009/10S19

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
130	S19-00680	PT-1749	Tàu hàng khô	Công ty TNHH TMDV Toàn Cầu	Thị Trấn Thanh Ba, Huyện Thanh Ba	16/09/2010	16/09/2011	00032/10S19
131	S19-00681	PT-1761	Thuyền máy	Công ty TNHH vận tải Thành Đạt	Phú Mỹ, Huyện Phù Ninh	22/10/2010	22/10/2011	00035/10S19
132	S19-00682	PT- 1764	Thuyền máy	Lý Văn Hải	Dữu Lâu, Thành phố Việt Trì	05/11/2010	05/11/2011	00038/10S19
133	S19-00683	PT-1796	Thuyền máy	Nguyễn Thị Kim Hoa	Bạch Hạc, Thành phố Việt Trì	04/04/2011	04/04/2012	00006/11S19
134	S19-00684	PT-1706	Sà lan máy	Nguyễn Văn Hùng	P Dữu Lâu, Thành phố Việt Trì	27/06/2011	27/06/2012	00012/11S19
135	S19-00685	PT-1815	Tàu hàng khô	Công ty TNHH TM&DV Toàn Châu	TT Thanh Ba, Huyện Thanh Ba	05/08/2011	05/08/2012	00016/11S19
136	S19-00688	PT-1584	Đò khách	Nguyễn Văn Thắng	Hùng Lô, Thành phố Việt Trì	30/05/2012	30/05/2013	00425/12V19

Tỉnh thành: Phú Thọ (S)

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1	S19-00001	PT - 0990	Đò ngang	Trần Ngọc Lâm	Phú Mỹ, Huyện Phù Ninh	16/10/2009	16/10/2009	00062/09S19
2	S19-00003	PT-0472	Đò Ngang	Nguyễn Đại Vũ	Vực Trường, Huyện Tam Nông	21/06/2012	21/06/2013	00493/12V19
3	S19-00004	PT- 1136	Đò ngang	Nguyễn Văn Khả	Phường Âu Cơ, Thị xã Phú Thọ	28/04/2011	28/04/2012	00031/11S19
4	S19-00005	PT- 1137	Đò ngang	Nguyễn Văn Khả	Phường Âu Cơ, Thị xã Phú Thọ	28/04/2011	28/04/2012	00032/11S19
5	S19-00006	PT - 1130	Đò ngang	Phan Văn Chí	Âm Thượng, Huyện Hạ Hoà	08/09/2009	07/09/2010	00058/09S19
6	S19-00007	PT-0993	Đò Ngang	Nguyễn Văn Bàn	TTr Đoan Hùng, Huyện Đoan Hùng	16/08/2013	16/08/2014	00720/13V19
7	S19-00008	PT-0994	Đò Ngang	Nguyễn Văn Tuấn	Hữu Đô, Huyện Đoan Hùng	28/08/2013	28/08/2014	00803/13V19
8	S19-00009	PT-0995	Đò Ngang	Nguyễn Văn Giá	TTr Đoan Hùng, Huyện Đoan Hùng	21/06/2012	21/06/2013	00489/12V19
9	S19-00010	PT - 0996	Đò ngang	Mai Văn Thanh	Phú Lạc, Huyện Sông Thao	29/12/2011	29/12/2012	00061/11S19
10	S19-00011	PT - 0997	Đò ngang	Nguyễn Quang Thuật	Chuế Lưu, Huyện Hạ Hoà	08/12/2009	08/12/2010	00074/09S19
11	S19-00013	PT-1002	Đò ngang	Nguyễn Văn Chính	Hiền Quan, Huyện Tam Nông	24/02/2009	24/02/2010	00018/09S19
12	S19-00014	PT - 1003	Đò ngang	Bùi Xuân Hồng	Hồng Đà, Huyện Tam Nông	14/03/2011	14/03/2012	00009/11S19
13	S19-00015	PT - 0349	Đò ngang	Vi Hùng Cường	Phương Lĩnh, Huyện Thanh Ba	30/03/2011	30/03/2012	00020/11S19
14	S19-00016	PT - 0350	Đò ngang	Nguyễn Văn Đức	Lang Sơn, Huyện Hạ Hoà	20/04/2011	20/04/2012	00021/11S19
15	S19-00017	PT- 1006	Đò ngang	Lê Quang Thử	Vĩnh Lại, Huyện Lâm Thao	27/12/2011	27/12/2012	00057/11S19
16	S19-00018	PT - 0492	Đò ngang	Lê Hồng Sơn	Chí Tiên, Huyện Thanh Ba	05/10/2011	05/10/2012	00047/11S19
17	S19-00019	PT-1010	Đò Ngang	Trần Tiến Quang	Thanh Hà, Huyện Thanh Ba	21/07/2014	17/07/2015	00559/14V19
18	S19-00020	PT -1011	Đò ngang	Hợp tác xã VT Thuỷ Đoan Hùng	TT Đoan Hùng, Huyện Đoan Hùng	27/03/2008	27/03/2009	00017/08S19
19	S19-00021	PT - 0886	Đò ngang	Hợp tác xã VT thuỷ Đoan Hùng	TT Đoan Hùng, Huyện Đoan Hùng	27/03/2008	27/03/2009	00018/08S19

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
20	S19-00022	PT - 0939	Đồ ngang	Lê Văn Thọ	Phú Mỹ, Huyện Phù Ninh	20/12/2011	20/12/2012	00055/11S19
21	S19-00025	PT-1019	Đồ Ngang	Trần Xuân Bản	Tiên Cát, Thành phố Việt Trì	17/01/2014	17/01/2015	00069/14V19
22	S19-00026	PT - 1020	Đồ ngang	Nguyễn Văn Thắng	Hùng Lô, Thành phố Việt Trì	20/08/2008	20/08/2009	00049/08S19
23	S19-00028	PT - 1021	Đồ ngang	Phùng Văn Liên	Tiên Du, Huyện Phù Ninh	16/10/2009	16/10/2010	00065/09S19
24	S19-00029	PT-1022	Đồ Ngang	Nguyễn Tiến Minh	An Đạo, Huyện Phù Ninh	04/07/2014	11/07/2015	00528/14V19
25	S19-00031	PT - 0982	Đồ ngang	Phạm Thị Huyền	Phú Mỹ, Huyện Phù Ninh	14/04/2009	14/04/2010	00038/09S19
26	S19-00037	PT- 1051	Đồ ngang	Lê Đức Thắng	Thị trấn Hạ hoà, Huyện Hạ Hoà	20/04/2011	20/04/2012	00023/11S19
27	S19-00038	PT-0355	Đồ ngang	Hồ Văn Hoat	Mình Côi, Huyện Hạ Hoà	01/12/2005	01/12/2006	00043/05S19
28	S19-00039	PT - 1060	Đồ ngang	Phạm Văn Độ	Hà Thạch, Thị xã Phú Thọ	29/12/2011	29/12/2012	00074/11S19
29	S19-00042	PT - 1064	Đồ ngang	Nguyễn Văn Xuân	Dữu Lâu -, Thành phố Việt Trì	03/01/2006	03/01/2007	00003/06S19
30	S19-00044	PT-0979	Đồ Ngang	Nguyễn Mạnh Hùng	Mai Tùng, Huyện Hạ Hoà	03/01/2013	03/01/2014	01073/12V19
31	S19-00045	PT - 1066	Đồ ngang	Phạm Thành Huân	Văn Lang, Huyện Hạ Hoà	05/01/2010	05/01/2011	00001/10S19
32	S19-00047	PT - 1067	Đồ ngang	Nguyễn Bá Đạt	Chuồn Lưu, Huyện Hạ Hoà	29/12/2011	29/12/2012	00068/11S19
33	S19-00048	PT - 1068	Đồ ngang	Đoàn Văn Lư	Chuồn Lưu, Huyện Hạ Hoà	29/12/2011	29/12/2012	00067/11S19
34	S19-00049	PT -1069	Đồ ngang	Vũ Lương Thường + Vũ Lương Bằng	Thị Trấn Hạ Hoà, Huyện Hạ Hoà	08/12/2009	08/12/2010	00078/09S19
35	S19-00051	PT - 1071	Đồ ngang	Lê Hồng Quân	Vụ Cầu, Huyện Hạ Hoà	16/01/2006	16/01/2007	00012/06S19
36	S19-00052	PT - 1072	Thuyền máy	Nguyễn Văn Tuấn	An Đạo, Huyện Phù Ninh	16/01/2006	16/01/2007	00013/06S19
37	S19-00053	PT - 1073	Thuyền máy	Nguyễn Anh Hoàng Gia	An Đạo, Huyện Phù Ninh	16/01/2006	16/01/2007	00014/06S19
38	S19-00054	PT - 1074	Thuyền máy	Giang Phương Nam	Dữu Lâu, Thành phố Việt Trì	16/01/2006	16/01/2007	00015/06S19
39	S19-00055	PT - 1075	Thuyền máy	Nguyễn Văn Luận	Dữu Lâu, Thành phố Việt Trì	16/01/2006	16/01/2007	00016/06S19
40	S19-00056	PT - 1076	Thuyền máy	Quách Mạnh Hưng	Dữu Lâu, Thành phố Việt Trì	16/01/2006	16/01/2007	00017/06S19
41	S19-00065	PT - 1086	Thuyền máy	Nguyễn Tiến Minh	An Đạo, Huyện Phù Ninh	17/01/2006	17/01/2007	00026/06S19

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
42	S19-00070	PT - 1091	Thuyền máy	Nguyễn Quốc Huấn	An Đạo, Huyện Phù Ninh	17/01/2006	17/01/2007	00031/06S19
43	S19-00074	PT-1094	Đò Ngang	Đặng Văn Thắng	Thanh Uyên, Huyện Tam Nông	10/10/2012	10/10/2013	00774/12V19
44	S19-00075	PT - 1100	Đò ngang	Đỗ Văn Diễn	Thanh Uyên, Huyện Tam Nông	08/03/2010	08/03/2011	00019/10S19
45	S19-00076	PT - 1098	Thuyền máy	Nguyễn Văn Chóng	Dữu Lâu, Thành phố Việt Trì	27/02/2006	26/12/2006	00037/06S19
46	S19-00077	PT - 1102	Thuyền máy	Nguyễn Văn Điệp	Dữu Lâu, Thành phố Việt Trì	27/02/2006	26/12/2006	00038/06S19
47	S19-00078	PT - 1103	Thuyền máy	Lê Văn Toàn	Dữu Lâu, Thành phố Việt Trì	27/02/2006	26/12/2006	00039/06S19
48	S19-00079	PT - 1104	Thuyền máy	Nguyễn Văn Thèm	Dữu Lâu, Thành phố Việt Trì	27/02/2006	26/12/2006	00040/06S19
49	S19-00080	PT - 1105	Thuyền máy	Nguyễn Văn Oanh	Dữu Lâu, Thành phố Việt Trì	28/02/2006	26/12/2006	00041/06S19
50	S19-00083	PT - 0347	Đò ngang	Nguyễn Ngọc Điểm	Lương Lỗ, Huyện Thanh Ba	10/08/2011	10/08/2012	00038/11S19
51	S19-00084	PT - 1119	Đò ngang	Trần Văn Vượng	Đỗ Xuyên, Huyện Thanh Ba	28/04/2011	28/04/2012	00027/11S19
52	S19-00087	PT - 0402	Đò ngang	Hà Bá Thắng	Xuân Huy, Huyện Lâm Thao	18/05/2010	18/05/2011	00044/10S19
53	S19-00088	PT - 0920	Đò ngang	Đoàn Văn Tịnh	Vụ Quang, Huyện Đoan Hùng	10/09/2007	10/09/2008	00075/07S19
54	S19-00089	PT - 1166	Đò ngang	Nguyễn Ngọc Kim	Chuế Lưu, Huyện Hạ Hoà	17/03/2010	17/03/2011	00032/10S19
55	S19-00090	PT - 0321	Đò Ngang	Lê Minh Dương	TT Hạ Hoà, Huyện Hạ Hoà	17/03/2010	17/03/2011	00033/10S19
56	S19-00091	PT - 0580	Đò ngang	Nguyễn ánh Thuần	Bằng Giã, Huyện Hạ Hoà	03/02/2009	03/02/2010	00012/09S19
57	S19-00093	PT-1180	Đò Ngang	Hoàng Văn Thắng	Liên Phương, Huyện Hạ Hoà	03/01/2013	03/01/2014	01068/12V19
58	S19-00094	PT - 0338	Đò ngang	Nguyễn Công Quyền	Đỗ Xuyên, Huyện Thanh Ba	08/12/2009	08/12/2010	00076/09S19
59	S19-00096	PT-0475	Đò Ngang	Nguyễn Hữu Quân	Chí Đám, Huyện Đoan Hùng	28/08/2013	28/08/2014	00805/13V19
60	S19-00097	PT - 1182	Đò ngang	Nguyễn Văn Nhung	Thạch Đồng, Huyện Thanh Thủy	22/08/2011	22/08/2012	00041/11S19
61	S19-00098	PT - 1183	Đò ngang	Trần Quang Minh	TT Hạ Hoà, Huyện Hạ Hoà	03/02/2009	03/02/2010	00013/09S19
62	S19-00099	PT-1184	Đò Ngang	Nguyễn Hữu Trang	Chí Đám, Huyện Đoan Hùng	28/08/2013	28/08/2014	00804/13V19
63	S19-00101	PT-1186	Đò ngang	Vũ Lương Bằng	Thị Trấn Hạ Hoà, Huyện Hạ Hoà	29/12/2011	29/12/2012	00069/11S19

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
64	S19-00103	PT-1191	Đồ Ngang	Lê Huy Phương	Liên Phương, Huyện Hạ Hoà	30/01/2013	30/01/2014	00083/13V19
65	S19-00106	PT-0467	Đồ ngang	Nguyễn Kim Trang	Bảo Yên, Huyện Thanh Thủy	04/05/2011	04/05/2012	00033/11S19
66	S19-00108	PT-1244	Đồ ngang	Nguyễn Văn Hưởng	Động Lâm, Huyện Hạ Hoà	17/03/2010	17/03/2011	00028/10S19
67	S19-00113	PT- 1410	Đồ ngang	Ninh Văn Hà	Nghinh Xuyên, Huyện Đoan Hùng	20/04/2011	20/04/2012	00025/11S19
68	S19-00114	PT-1411	Đồ Ngang	Nguyễn Thị Mai	Nghinh Xuyên, Huyện Đoan Hùng	05/07/2012	05/07/2013	00535/12V19
69	S19-00115	PT-1343	Đồ Ngang	Hà Văn Mạnh	Phú Thứ, Huyện Đoan Hùng	10/05/2013	10/05/2014	00347/13V19
70	S19-00116	PT-1393	Đồ ngang	Trịnh Quang Tăng	Quế Lâm, Huyện Đoan Hùng	29/10/2010	29/10/2011	00064/10S19
71	S19-00117	PT-1344	Đồ Ngang	Trần Ngọc Sơn	Hùng Long, Huyện Đoan Hùng	28/08/2013	28/08/2014	00802/13V19
72	S19-00119	PT - 1345	Đồ ngang	Đới Duy Long	Hùng Long, Huyện Đoan Hùng	06/07/2010	06/07/2011	00045/10S19
73	S19-00126	PT-1301	Đồ Ngang	Nguyễn Mạnh Hà	Đông Khê, Huyện Đoan Hùng	15/10/2013	03/10/2014	00965/13V19
74	S19-00127	PT-1300	Đồ ngang	Nguyễn Văn Công	Đông Khê, Huyện Đoan Hùng	25/02/2009	25/02/2010	00040/09S19
75	S19-00128	PT - 1355	Nhà nổi	Công ty TNHH Cát Vàng	Bạch Hạc, Thành phố Việt Trì	10/09/2007	10/09/2008	00061/07S19
76	S19-00129	PT - 1352	Xuồng máy	Công ty TNHH Cát Vàng	Bạch Hạc, Thành phố Việt Trì	10/09/2007	10/09/2008	00062/07S19
77	S19-00130	PT - 1348	Xuồng máy	Hoàng Văn Lê	Thượng Long, Huyện Yên Lập	18/09/2008	18/09/2009	00053/08S19
78	S19-00131	PT - 1350	Xuồng máy	Triệu Như Lợi	Thượng Long, Huyện Yên Lập	18/09/2008	18/09/2009	00055/08S19
79	S19-00134	PT-1427	Xuồng máy	Phùng Văn Hoàn	Thượng Long, Huyện Yên Lập	18/09/2008	18/09/2009	00054/08S19
80	S19-00135	PT-1426	Xuồng máy	Triệu Như Thăng	Xã Thượng Long, Huyện Yên Lập	17/10/2007	17/10/2008	00070/07S19
81	S19-00137	PT - 1336	Đồ ngang	Phạm Xuân Đào	Tê Lễ, Huyện Tam Nông	26/03/2009	26/03/2010	00029/09S19
82	S19-00138	PT - 1390	Đồ ngang	Trần Văn Hương	Trung Nghĩa, Huyện Thanh Thủy	29/12/2010	29/12/2011	00084/10S19
83	S19-00139	PT-1430	Đồ ngang	Hoàng Văn Lê	Thượng Long, Huyện Yên Lập	18/09/2008	18/09/2009	00052/08S19
84	S19-00143	PT-1588	Đồ Ngang	Lê Hồng Quân	Vụ Cầu, Huyện Hạ Hoà	08/05/2012	08/05/2013	00376/12V19
85	S19-00144	PT-1590	Đồ ngang	Tạ Phúc Hùng	Tân Đức, Thành phố Việt Trì	07/04/2010	07/04/2011	00035/10S19

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
86	S19-00145	PT-1615	Đò ngang	Phạm Quang Huân	Phương Trung, Huyện Đoan Hùng	05/09/2011	05/09/2012	00042/11S19
87	S19-00146	PT - 1661	Đò ngang	Nguyễn Thị Tấn	Vụ Quang, Huyện Đoan Hùng	16/10/2009	16/10/2010	00068/09S19
88	S19-00147		Thuyền chở hàng khô	Nguyễn Bá Sắc	Phú Mỹ, Huyện Phù Ninh	02/06/2011	02/06/2012	00035/11S19
89	S19-00148	PT-1813	Đò Ngang	Cao Văn Bình	Nghinh Xuyên, Huyện Đoan Hùng	15/12/2011	15/12/2012	00052/11S19

(Tính đến ngày 31 tháng 07 năm 2015)

Tỉnh thành: Phú Thọ (S)

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1	S19-00638	PT- 1316	Xuân Thắm - 02	Xí nghiệp tư nhân Xuân Thắm	Tiên Cát, Thành phố Việt Trì	27/07/2007	27/07/2008	00072/07S19
2	S19-00654	PT-1485	Thuyền Khách	Trung Tâm Dạy Nghề Phú Thọ	Thanh Miếu, Thành phố Việt Trì	17/01/2008	17/01/2009	00004/08S19
3	S19-00667	PT-0886	Đò Khách	HTX Vận Tải Thủy Đoan Hùng	TT Đoan Hùng, Huyện Đoan Hùng	05/07/2012	05/07/2013	00534/12V19
4	S19-00668	PT-1011	Đò Khách	HTX Vận Tải Thủy Đoan Hùng	TT Đoan Hùng, Huyện Đoan Hùng	10/06/2014	10/06/2015	00452/14V19
5	S19-00672	PT- 1697	Đò ngang	Phùng Văn Liên	Tiên Du, Huyện Phù Ninh	11/07/2014	11/07/2015	00545/14V19
6	S19-00688	PT-1584	Đò khách	Nguyễn Văn Thắng	Hùng Lô, Thành phố Việt Trì	30/05/2012	30/05/2013	00425/12V19